

Số: 872/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Ninh Bình - Phần lắp đặt.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước; Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 808/TTr-SXD ngày 07/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Ninh Bình - Phần lắp đặt kèm theo Quyết định này để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sử dụng nguồn vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quản lý.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan phổ biến, hướng dẫn thực hiện Đơn giá công bố kèm theo Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2246/2006/QĐ-UBND ngày 24/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Ninh Bình - Phần lắp đặt. Đơn giá công bố kèm theo Quyết định này được tham khảo áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ ngày 01/12/2013.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan Trung ương đóng tại địa bàn tỉnh Ninh Bình; các chủ đầu tư; các đơn vị thiết kế, thi công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐQT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kinh tế - Bộ Xây dựng;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5.

vv.22

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Trị



THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - PHẦN LẮP ĐẶT

(Công bố kèm theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THUYẾT MINH

Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt là chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tổng hợp, bao gồm toàn bộ chi phí trực tiếp về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt như 1m dây điện, 100m đường ống, 1 cái van, tê, cút, v.v.. từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công tác lắp đặt (kể cả những chi phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây dựng liên tục, đúng qui trình, quy phạm kỹ thuật).

1. Căn cứ xây dựng tập đơn giá :

- Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;
- Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;
- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;
- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Lắp đặt công bố theo Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng;
- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) công bố kèm theo Quyết định số 1173/QĐ-BXD ngày 26/12/2012 của Bộ Xây dựng;
- Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình công bố kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình ;
- Các văn bản khác theo quy định của Nhà nước.

2. Nội dung đơn giá :

a) Chi phí vật liệu:

Là chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ, các phụ kiện hoặc các bộ phận rời lẻ (không kể vật liệu phụ cần dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu tính trong chi phí chung) cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt.

Giá vật liệu tính trong đơn giá lấy theo công bố giá vật liệu của Liên sở Tài chính-Xây dựng và giá thị trường phổ biến trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tại thời điểm quý IV/2012 chưa có thuế giá trị gia tăng.

Một số loại công tác lắp đặt chưa tính chi phí vật liệu như: công tác lắp đặt máy biến dòng, linh kiện bảo cháy, quạt thông gió,... khi lập dự toán căn cứ vào loại thiết bị cụ thể theo thiết kế để đưa trực tiếp vào dự toán.

b) Chi phí nhân công:

Là chi phí nhân công chính và phụ trực tiếp hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt.

Chi phí nhân công gồm lương cơ bản, các khoản phụ cấp có tính chất lương và các chi phí theo chế độ đối với công nhân xây dựng mà có thể khoán trực tiếp cho người lao động để tính cho một ngày công định mức. Theo nguyên tắc này chi phí nhân công được xác định như sau:

Chi phí nhân công trong đơn giá đã tính với mức lương tối thiểu vùng là 2.100.000 đ/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, phụ cấp lưu động ở mức 20% lương tối thiểu vùng, phụ cấp không ổn định sản xuất ở mức bình quân 10%, một số khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép...) bằng 12% và một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động tính bằng 4% so với tiền lương cấp bậc. Số ngày công trong tháng được tính là 26 ngày/tháng.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu bằng 1.800.000 đồng/tháng thì chi phí nhân công trong đơn giá được nhân hệ số điều chỉnh $K_{NC}^{DC} = 0,857$.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu bằng 1.650.000 đồng/tháng thì chi phí nhân công trong đơn giá được nhân hệ số điều chỉnh $K_{NC}^{DC} = 0,786$.

Chi phí nhân công trong đơn giá tính theo Bảng lương A.1.8 nhóm II.

c) Chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công là chi phí sử dụng các loại máy và thiết bị thi công trực tiếp hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt. Chi phí máy thi công trong đơn giá được tính theo Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình công bố kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Chi phí tiền lương của thợ điều khiển máy được tính với mức lương tối thiểu vùng là 2.100.000 đồng/tháng.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu bằng 1.800.000 đ/tháng thì chi phí tiền lương thợ điều khiển máy được nhân hệ số điều chỉnh $K_{NC}^{DC} = 0,857$.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu bằng 1.650.000 đ/tháng thì chi phí tiền lương thợ điều khiển máy được nhân hệ số điều chỉnh $K_{NC}^{DC} = 0,786$.

3. Kết cấu tập đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt:

- Đơn giá Xây dựng công trình - Phần lắp đặt được trình bày theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu lắp đặt và được mã hoá thống nhất theo hệ mã 2 chữ cái đầu và 5 số tiếp theo như quy định trong Định mức dự toán xây dựng - Phần lắp đặt công bố theo Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007 và Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) công bố kèm theo Quyết định số 1173/QĐ-BXD ngày 26/12/2012 của Bộ Xây dựng bao gồm 4 chương :

Chương I : Lắp đặt hệ thống điện trong công trình

Chương II : Lắp đặt các loại ống và phụ tùng

Chương III : Bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị

Chương IV : Khoan khai thác nước ngầm



- Mỗi loại đơn giá được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác lắp đặt đó.

B. QUI ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Tập đơn giá xây dựng công trình này là cơ sở xác định dự toán xây lắp công trình phục vụ cho công tác lập kế hoạch, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và xác định giá xét thầu, giá giao thầu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình .

2. Đối với những công tác xây lắp chưa có đơn giá hoặc đã có nhưng không phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, yêu cầu kỹ thuật của công trình, Chủ đầu tư căn cứ vào thiết kế bản vẽ thi công, hướng dẫn phương pháp lập định mức, đơn giá của Bộ Xây dựng, tổ chức lập đơn giá cho công trình hoặc vận dụng các đơn giá tương tự đã và đang sử dụng ở công trình khác có điều kiện, quy mô phù hợp gửi Sở Xây dựng kiểm tra, Chủ đầu tư phê duyệt, áp dụng; trường hợp gói thầu xây lắp sử dụng vốn ngân sách nhà nước áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, Chủ đầu tư gửi Sở Xây dựng để thẩm tra trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ giá vật liệu (chưa có thuế giá trị gia tăng) theo giá tại thời điểm lập Tổng mức đầu tư, dự toán và giá vật liệu đã tính trong đơn giá để tính chênh lệch giá trong tổng mức đầu tư, dự toán công trình.

Trong quá trình sử dụng tập đơn giá xây dựng công trình phân lắp đặt nếu gặp vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền.

